

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN VÀ Ý NGHĨA THỜI ĐẠI CỦA NÓ

Hoàng Thị Ngọc Minh¹

¹Thạc sĩ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

Email: htnminh@hunre.edu.vn

Nhận ngày 15 tháng 4 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Tóm tắt: Chủ tịch Hồ Chí Minh sống trong thời đại mà sự phát triển kinh tế - xã hội chưa đặt ra những yêu cầu cấp bách về bảo vệ môi trường, nhưng với tầm nhìn chiến lược của mình, Người đã nêu lên những quan điểm có giá trị sâu sắc về vấn đề này. Ngày nay, trong bối cảnh đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập với thế giới ngày càng sâu rộng, Việt Nam có nhiều cơ hội phát triển nhưng cũng phải đối mặt với không ít những thách thức, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học... Do đó, việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với sự phát triển bền vững của đất nước hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường tự nhiên, ý nghĩa.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của môi trường tự nhiên và việc bảo vệ môi trường tự nhiên. Người đã đặt công tác bảo vệ môi trường tự nhiên trong sự tương quan với sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Ở đó, công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa được tiến hành song song, đồng thời với sự nghiệp bảo vệ môi trường. Trong một chừng mực nhất định, việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường

còn được Hồ Chí Minh khẳng định là tiền đề, điều kiện cho phát triển.

Thứ nhất, làm tốt công tác thủy lợi nhằm bảo vệ môi trường tự nhiên và phát triển sản xuất.

Ở nước ta, kinh tế nông nghiệp lúa nước giữ vai trò chủ yếu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, trong khi đó khí hậu lại thất thường, bão lụt, hạn hán, sâu bệnh liên tiếp xảy ra. Do vậy, giải quyết vấn đề đất và nước có tầm quan trọng đối với nền nông nghiệp lúa nước. Từ đó, Hồ Chí Minh yêu cầu phải làm tốt công tác thủy

lợi và coi đó là công việc quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.

Hồ Chí Minh cho rằng, cần phát triển thật nhiều công trình thủy lợi hạng nhỏ vì có thể làm được rộng khắp, hợp với sức dân, tốn ít mà có hiệu quả nhanh và nhiều. Để làm tốt công tác thủy lợi, những nơi sẵn nước thì phải giữ lấy nước; nơi không sẵn nước phải ra sức làm nhiều công trình thủy lợi vừa và nhỏ. Trên cơ sở thủy lợi hạng nhỏ là chính, cần giúp đỡ địa phương làm những công trình thủy lợi hạng vừa, tận dụng những công trình lớn sẵn có. Ở những nơi thật cần thiết, Nhà nước sẽ làm thêm một ít công trình hạng lớn. Công việc xây dựng thủy lợi cần phát động và dựa vào lực lượng quần chúng là chính. Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở nhân dân phải vừa học tập, vận dụng kinh nghiệm làm thủy lợi của ông cha ta, vừa phải học tập kinh nghiệm làm thủy lợi của các nước khác và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn, đồng thời phải chú ý theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết để chỉ đạo công tác này cho tốt. Người chỉ rõ: “Làm thủy lợi là một công việc rất quan trọng, cán bộ thủy lợi trong mấy năm qua đã có cố gắng đạt nhiều thành tích. Nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm, khuyết điểm lớn nhất là thiếu chí khí làm chủ nước nhà, thiếu tinh thần trách nhiệm” [4, tr.13].

Muốn làm tốt công tác thủy lợi, nhất định phải dựa vào lực lượng to lớn của quần chúng nông dân, phải cùng cố và phát triển tốt tổ đội công và hợp tác xã. Cán bộ phải có kế hoạch chu đáo, phải ra sức tuyên truyền, giải thích và khéo động

viên nhân dân. Đồng bào và cán bộ phải cố gắng phát động thành phong trào làm thủy lợi sôi nổi và là phong trào của toàn dân. Xã này với xã khác, huyện này với huyện khác, tỉnh này với tỉnh khác đều có liên quan với nhau và cùng làm, phải thảo luận, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, không nên chỉ nhìn thấy lợi ích của nơi mình mà để thiệt cho nơi khác.

Hồ Chí Minh xem lũ lụt, hạn hán cũng là những thứ “giặc” ghê gớm bên cạnh giặc ngoại xâm. “Giặc lũ lụt” là loại giặc nguy hiểm, nó không chỉ tàn phá môi trường tự nhiên, mà còn đe dọa nghiêm trọng tới tính mạng, tài sản của nhân dân, gây nên những thảm họa khủng khiếp. Vì vậy, phải ra sức chống giặc lụt như giặc ngoại xâm, vì “mỗi năm, mùa mưa đến, thì giặc lụt lại uy hiếp. Giặc lụt là tiên phong của giặc đói. Nó là đồng minh của giặc ngoại xâm. Nó mong làm cho dân ta đói kém, để giảm bớt sức kháng chiến của chúng ta” [2, tr.166]. Theo Người, vấn đề quan trọng trước hết của công tác phòng chống bão lụt là làm tốt công tác phòng hộ đê, chủ động chăm lo xây dựng hệ thống đê vững chắc. Đắp đê, giữ đê là để chống giặc lụt và giặc đói, cho nên cũng như một chiến dịch.

Cùng với lũ lụt, Hồ Chí Minh xác định hạn hán là loại giặc nguy hiểm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái. Vì vậy, cần chống lụt, phòng hạn cho kịp thời, nếu không thì mất mùa, nhân dân bị đói rét. Để chống hạn, chúng ta phải ra sức đào kênh, xẻ mương, lấy nước vào ruộng; phải làm thủy nông cho tốt để chống hạn, chống úng, chống mặn. Bên cạnh đó, việc

chống hạn hán phải tùy từng địa phương mà làm các việc đào mương, đào giếng, tát nước, giữ nước cho phù hợp với điều kiện địa lý ở đó.

Bên cạnh việc chống lại hạn hán, bão lũ, theo Hồ Chí Minh, trừ sâu, diệt chuột là một trong những biện pháp quan trọng trong sản xuất nông nghiệp. Người đã nhắc nhở, phải tích cực trừ sâu, diệt chuột để nâng cao năng suất cây trồng: “Nghề nông phải đấu tranh chống lại những tai nạn của tự nhiên: hạn, lụt, sâu bọ, chim, chuột, dịch...” [3, tr.318]. Hạn, lụt, sâu là ba kẻ địch của nông dân ta. Để chống hạn, ta phải ra sức đào kênh, xẻ mương, lấy nước vào ruộng. Để chống lụt, thì ta ra sức đắp đê, giữ đê. Để chống sâu, thì ta ra sức bắt sâu, trừ sâu.

Thứ hai, bảo vệ rừng và trồng cây, gây rừng.

Hồ Chí Minh đã sớm thấy rõ vai trò và tầm quan trọng của rừng đối với sự sống của vạn vật và con người trên Trái đất. Rừng giữ vai trò điều hòa khí hậu, giữ đất, giữ nước, giúp cho việc bảo vệ và cân bằng môi trường tự nhiên, bảo đảm sự sống trên Trái đất. Người từng coi rừng là vàng, biển là bạc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Chừng 150 cây gỗ hay 200 cây gỗ chúng ta đưa ra nước ngoài bán, đổi được máy cày, cày được cả vùng này. Đồng bào có nên giữ gìn rừng, giữ gìn gỗ không? Có nên đốt bừa đi không? Phải giữ gìn rừng cho tốt. 5 năm, 10 năm nữa, rừng là vàng là bạc, là máy móc cả” [4, tr.209]. Người nhận thấy rằng, việc khai thác bừa bãi, khai thác mang tính bóc lột, tước đoạt tài

nguyên rừng thì sẽ để lại hậu quả to lớn. Đó là, nếu rừng bị tàn phá thì không còn gỗ và mất nguồn nước, thì ruộng nương mất màu, gây ra lụt lội và hạn hán. Vì vậy, đồng bào miền núi và trung du cũng như đồng bào miền xuôi vừa tham gia phát triển kinh tế, vừa phải bảo vệ rừng như bảo vệ nhà cửa của chính mình.

Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của rừng đối với môi trường sinh thái, Hồ Chí Minh thường nói: “Rừng là vàng, nếu mình biết bảo vệ, xây dựng thì rừng rất quý” [5, tr.165]. Người luôn đề cao công tác bảo vệ và tu bổ rừng, đồng thời phê phán một cách mạnh mẽ nạn phá rừng bừa bãi, bởi vì những hành động đó không khác gì tự mình đem tiền bạc của mình bỏ xuống sông; phá rừng thì dễ, nhưng trồng lại rừng thì phải mất hàng chục năm. Hồ Chí Minh luôn kêu gọi nhân dân không nên khai thác bừa bãi, phải ra sức trồng cây gây rừng: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây”. Sự nghiệp trồng cây được xem quan trọng như sự nghiệp trồng người, bởi vì, trồng cây hay trồng người cũng là phục vụ lợi ích cho con người và vì con người. Nếu mỗi năm, mỗi người trồng 4 cây, trong 5 năm sẽ có đủ gỗ làm nhà, đóng giường, bàn, ghế, làm nông cụ, sẽ có nhiều cây ăn quả hơn. Cần kết hợp trồng cây lấy gỗ, cây ăn quả và cây công nghiệp lâu năm. Trồng cây không chỉ là lợi ích trước mắt, mà còn là lợi ích lâu dài làm cho đất nước càng ngày phát triển bền vững.

Thứ ba, giữ gìn vệ sinh góp phần bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cho nhân dân.

Một trong những vấn đề mà Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm là giữ gìn môi trường tự nhiên nhằm đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Ngay từ những năm đầu, khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã căn dặn: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe” [1, tr.241]. Hồ Chí Minh cho rằng, sức khỏe có mối quan hệ trực tiếp với cuộc kháng chiến và kiến quốc, sức khỏe của cán bộ và nhân dân được bảo đảm thì tinh thần càng hăng hái, tinh thần và sức khỏe đầy đủ thì kháng chiến càng gần thắng lợi, kiến quốc càng mau thành công. Thấy rõ được vai trò của môi trường trong lành đối với sức khỏe nhân dân, mặc dù trong bối cảnh phải giải quyết nhiều vấn đề hết sức cấp bách liên quan tới vận mệnh đất nước, xây dựng chế độ xã hội mới, như đấu tranh chống lại sự xâm lược trở lại của thực dân Pháp, dốc sức cho công việc chỉ đạo kháng chiến, Người vẫn dành thời gian cho công tác bảo vệ môi trường nhằm chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Có thể thấy, Hồ Chí Minh luôn quan tâm, coi trọng vấn đề làm sao để có một môi trường sống trong sạch, vì môi trường sống có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sức khỏe của mỗi con người.

Môi trường sống có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sức khỏe của mỗi con người; vì thế, phải giữ gìn vệ sinh trong gia đình

và nơi công cộng. Việc mất vệ sinh sẽ dễ phát sinh dịch bệnh. Hồ Chí Minh căn dặn, phong trào vệ sinh nên tổ chức và phát động liên tục, không nên khi thì rầm rộ, khi thì bỏ qua. Cần giáo dục rộng khắp cho nhân dân biết giữ vệ sinh, giáo dục phải đi đôi với kỷ luật để chấm dứt những thói xấu, như vứt bậy, xả thải bừa bãi ra môi trường xung quanh. Phải giáo dục cho nhân dân lối sống lành mạnh, có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung, đấu tranh loại bỏ các hủ tục lạc hậu, xây dựng môi trường sống lành mạnh. Để việc bảo vệ môi trường tự nhiên phát triển thành một phong trào rộng khắp, Người nhắc nhở mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi ngành đều phải tích cực tham gia phong trào gìn giữ, bảo vệ môi trường.

2. Ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn đất nước.

Trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế triết học* năm 1844, C.Mác viết: “Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người..., con người dựa vào tự nhiên. Như thế nghĩa là tự nhiên là thân thể của con người, để khỏi chết con người phải ở trong quá trình giao dịch thường xuyên với thân thể đó” [9, tr.135]. Như vậy, tự nhiên theo quan niệm của triết học Mác là điều kiện đầu tiên, thường xuyên và tất yếu của quá trình sản xuất ra của cải vật chất, là một trong những yếu tố cơ bản của những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội.

Quan điểm Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên góp phần bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Tự nhiên qua cách nhìn và diễn đạt của Người dung dị, gần gũi, không mang tính trừu tượng, chung chung mà rất cụ thể, gắn liền với cuộc sống hàng ngày của con người. Kế thừa và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính thống nhất vật chất của thế giới, về quan hệ hữu cơ giữa con người và tự nhiên, Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định con người và tự nhiên có quan hệ chặt chẽ với nhau, sự tác động qua lại giữa con người và tự nhiên là mối quan hệ hai chiều, vừa thống nhất vừa mâu thuẫn. Tự nhiên có tác động mạnh mẽ tới mọi mặt hoạt động của con người và xã hội, song sự tác động ấy hoàn toàn mang tính chất tự phát. Con người bằng hoạt động thực tiễn cũng không ngừng tác động vào tự nhiên nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân và đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển xã hội. Trong quá trình đó, nếu con người hiểu biết, tác động có ý thức, khai thác, sử dụng và tái tạo hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, con người sẽ tác động tích cực làm phong phú tự nhiên và mang lại hiệu quả trong hoạt động thực tiễn của mình. Giới tự nhiên thể hiện trong tư tưởng và tình cảm của Hồ Chí Minh không phải là đối tượng để con người chinh phục theo kiểu bóc lột, tước đoạt và khai thác đến cùng kiệt, mà là một bộ phận gắn bó chặt chẽ với sự tồn tại, phát triển của con người, là nơi cung cấp năng lượng cũng như nguồn cảm hứng, là

đối tượng thưởng ngoạn, là người bạn tâm tình. Đây là tư tưởng mang đậm triết lý phương Đông, đề cao nhân sinh quan “con người hòa hợp với tự nhiên”.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên là cơ sở khoa học để Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, đường lối, chính sách bảo vệ môi trường ở Việt Nam.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa con người với thiên nhiên, với bảo vệ tài nguyên và môi trường là cơ sở để Đảng ta kế thừa và phát triển trong công cuộc đổi mới hiện nay. Các vấn đề liên quan đến khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường được Đảng và Nhà nước quan tâm, thể hiện qua các văn kiện đại hội Đảng. Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước đã cụ thể hóa thành pháp luật.

Vì mục tiêu phát triển bền vững, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách để khuyến khích, động viên nhân dân tham gia tích cực vào việc bảo vệ môi trường. Nhà nước đã thành lập được các cơ quan nghiên cứu và dự báo, quản lý rủi ro; hợp tác về quản lý tài nguyên, ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai được đẩy mạnh; tham gia nhiều tổ chức quốc tế về các lĩnh vực này. Tuy nhiên, ở nước ta hiện nay, tài nguyên chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững dẫn tới đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng. Trong vài năm trở lại đây, tình trạng ô nhiễm môi trường trở nên khá nghiêm

trọng với nhiều vụ việc lớn, như Formosa Hà Tĩnh gây ô nhiễm môi trường biển khiến cá chết hàng loạt tại bốn tỉnh miền Trung từ Hà Tĩnh đến Huế, công ty Vedan xả trực tiếp nước thải không qua xử lý vào sông Thị Vải, nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 2 gây ô nhiễm khói bụi, v.v..

Trước thực trạng ô nhiễm môi trường diễn ra ngày càng phức tạp, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) đã khẳng định: “Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển bền vững” [7, tr.141]. Đồng thời, Đại hội cũng khẳng định: “Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu phát triển bền vững. Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị” [7, tr.141]. Theo đó, cần thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản; bảo đảm sự hài hòa giữa môi trường tự nhiên với môi trường xã hội ở các khu công nghiệp, đô thị, dân cư; phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên; tăng cường phổ biến pháp luật và tuyên truyền trong xã hội về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên và ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; tích cực hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đảng, Nhà nước đã luôn quan tâm tới việc khai thác hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững

theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này được thể hiện qua nội dung các văn kiện đại hội Đảng, sự hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước cũng như những định hướng, mục tiêu, các chương trình, dự án phát triển đất nước theo hướng bền vững.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường tự nhiên có ý nghĩa thực tiễn trong giáo dục ý thức đạo đức sinh thái ở Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, trong xu thế phát triển và hội nhập sâu rộng với thế giới, Việt Nam có nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với không ít những thách thức. Tăng trưởng kinh tế để phát triển đất nước, song đi kèm với nó là ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Con người đang phải đối mặt với những hậu quả nghiêm trọng, như tình trạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu toàn cầu, ngộ độc thực phẩm, bệnh tật. Những yếu kém, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường tự nhiên ở Việt Nam hiện nay có cả nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan; trong đó, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên của người dân chưa thực sự trở thành thói quen, nếp sống hàng ngày khi vẫn còn những hành vi xả thải bừa bãi, gây ô nhiễm môi trường nơi sinh hoạt và công cộng. Do vậy, học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường sẽ góp phần hình thành thói quen, nếp sống thân thiện với môi trường của mọi người dân.

Việc học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở chỗ, hàng năm, các phong trào bảo vệ môi trường, như Ngày Môi trường thế giới (5-

6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 tháng 9), Ngày Trái đất (22 - 4), Ngày Đa dạng sinh học thế giới (22 - 5), Giải thưởng Môi trường Việt Nam, v.v. ngày càng được triển khai sâu rộng, thu hút được nhiều tổ chức và cá nhân tham gia hưởng ứng với các hoạt động tuyên truyền thiết thực, hiệu quả, hình thức phong phú, hấp dẫn. Các hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường cho nhân dân, qua đó sẽ có những hành động cụ thể góp phần bảo vệ môi trường sống trở nên xanh, sạch, đẹp.

Việc tăng cường giáo dục ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên trong các trường học tiếp tục được chú trọng thông qua triển khai Đề án “Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân”. Từ tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường, ngành giáo dục đã xây dựng được các chương trình, giáo trình, tài liệu tích hợp với các nội dung bảo vệ môi trường; xây dựng các băng hình, truyện tranh, pano, áp phích về bảo vệ môi trường được sử dụng trong công tác giảng dạy, học tập tại các trường học trên phạm vi toàn quốc.

Nói tóm lại, trong giai đoạn vừa qua, với nhiều hoạt động, phong trào tuyên truyền, giáo dục được tổ chức, phát động theo tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ môi trường đã đem lại những kết quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở các địa bàn dân cư về tầm quan trọng của môi trường sống và nhiệm vụ bảo vệ môi trường tự nhiên. Từ đó, cộng đồng dân cư đã thay đổi hành vi theo

hướng tích cực, đã có ý thức giữ gìn vệ sinh, môi trường trong sinh hoạt, như hạn chế sử dụng túi nilon, sử dụng nguồn nước sạch, xây các bể chứa nước, nhà tắm, công trình vệ sinh của hộ gia đình hợp lý; nước thải, rác thải được thu gom và xử lý đúng quy trình, quy định. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp cũng có nhiều biến chuyển. Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục kết hợp với những chế tài xử lý thật nghiêm, hiện nay, nhiều hành vi vi phạm có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng môi trường và sức khỏe của người dân đã dần được khắc phục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.9*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.10*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [6] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, t.15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
- [8] C.Mác và Ph.Ăngghen (2011), *Toàn tập, t.20*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9] C.Mác và Ph.Ăngghen (2011), *Toàn tập, t.42*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.